

Số: 01/2013/NQ-HĐND

Bà Rịa, ngày 18 tháng 7 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng cuối năm 2013 của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

UBND THÀNH PHỐ BÀ RỊA	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 1794 Ngày: 29/07/2013

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA V, KỶ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Sau khi xem xét các Báo cáo của UBND tỉnh, Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí với Báo cáo số 99/BC-UBND ngày 11/7/2013 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm và một số nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2013.

Điều 2. Để hoàn thành các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh Khóa V về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2013, HĐND tỉnh quyết nghị nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2013 như sau:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 đã được HĐND tỉnh Khóa V thông qua tại Kỳ họp thứ Năm theo Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012. Phân đầu thúc đẩy các chỉ tiêu kinh tế tăng trưởng cao hơn 6 tháng đầu năm; hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển văn hóa - xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

2. Triển khai nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2013.

a) Về phát triển kinh tế:

- Tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc điều hành, theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp; tiếp tục tổ chức các hoạt động tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan Thuế, Hải quan, Ngân hàng với doanh nghiệp; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

- Rà soát các doanh nghiệp giải thể, ngưng hoạt động, phân loại theo quy

mô vốn và số lao động sử dụng, xác định nguyên nhân giải thể, đánh giá những ảnh hưởng của việc giải thể các doanh nghiệp này đến tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm, thu nộp ngân sách và các tác động kinh tế - xã hội khác. Tổ chức nghiên cứu, đánh giá tác động của việc thực hiện các chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thành đề án và thực hiện chuyển đổi một số dự án nhà ở thương mại sang phục vụ nhu cầu nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư. Việc chuyển đổi phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng chủ trương, chính sách quy định tại Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Xây dựng; đồng thời phải căn cứ theo nhu cầu sử dụng thực tế, được sự chấp nhận của đối tượng sử dụng về nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư tại từng địa bàn, không để xảy ra tình trạng chuyển tồn kho bất động sản từ doanh nghiệp sang nhà nước.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tỉnh về giải pháp thúc đẩy nâng cao hiệu quả đầu tư, khai thác cảng biển; đồng thời tiếp tục kiến nghị Chính phủ và các Bộ ngành xử lý những vấn đề vướng mắc thuộc thẩm quyền của các cơ quan Trung ương.

- Nghiên cứu thành lập Trung tâm hỗ trợ du lịch tại những địa bàn trọng điểm; hướng dẫn, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho du khách; tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn nâng cao ý thức văn hóa kinh doanh, phục vụ du khách; xây dựng cơ chế, chính sách, giải quyết tình trạng bán hàng rong đeo bám, chèo kéo du khách, tình trạng chiếm dụng lòng đường, vỉa hè để bán hàng gây ô nhiễm môi trường và mất trật tự, mỹ quan đô thị; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về niêm yết giá dịch vụ du lịch, xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm. Tiếp tục thực hiện các hoạt động hỗ trợ dự án Hồ Tràm Strip để sớm đưa dự án vào hoạt động.

- Phấn đấu tăng thu ngân sách địa phương được hưởng 6 tháng cuối năm đạt 1.018,215 tỷ đồng để đảm bảo nguồn tăng chi tương ứng, trong đó: Tăng chi đầu tư phát triển 591,054 tỷ đồng và tăng chi thường xuyên 427,161 tỷ đồng.

- Rà soát lại những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân chậm triển khai của từng dự án đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách; giải quyết các khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công; tiến độ giải ngân vốn đã bố trí, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2013. Đối với các dự án đã được bố trí vốn nhưng thực hiện chậm tiến độ, không có khả năng sử dụng hết vốn đã bố trí, sẽ điều chuyển vốn cho các dự án khác có tiến độ thực hiện nhanh hơn và giải ngân hết số vốn đã bố trí. Việc điều chuyển vốn giữa các dự án không phân biệt theo địa bàn, lĩnh vực. Đánh giá hiệu quả đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách, trước mắt tập trung vào nhóm các công trình xây dựng trường học, văn hóa - thể thao, trang thiết bị y tế, thiết bị dạy nghề.

- Đối với các dự án của doanh nghiệp triển khai chậm tiến độ quá thời gian quy định, tổ chức rà soát, xác định cụ thể nguyên nhân chậm triển khai đối với từng dự án, trên cơ sở đó xác định số lượng dự án phải thu hồi, số lượng dự án không phải thu hồi. Đối với những dự án phải thu hồi thì xác định quy trình, thủ tục thu hồi; đối với những dự án không phải thu hồi thì xem xét gia hạn và đề xuất các biện pháp hỗ trợ cần thiết để nhà đầu tư tiếp tục triển khai dự án. Tăng

cường phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành và địa phương, giữa thanh tra chuyên ngành và thanh tra nhà nước trong công tác hậu kiểm để kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh, xử lý đối với những dự án thực hiện không đúng với cam kết theo giấy chứng nhận đầu tư và quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở chính sách đã ban hành theo Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 01/4/2010 của UBND tỉnh, điều chỉnh, bổ sung và ban hành chính sách mới về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, để giải quyết những vướng mắc về giải phóng mặt bằng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

- Tổ chức tổng kết đầu tư xây dựng nông thôn mới đối với 6 xã thí điểm, phân tích đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh, để kịp thời rút kinh nghiệm, chấn chỉnh việc triển khai xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2015.

- Hoàn thành hợp phần kênh mương dẫn nước Hồ Sông Ray, để thông nước vào cuối năm 2013.

- Hoàn thành đề án Tái cơ cấu kinh tế của tỉnh giai đoạn 2013-2025, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai thực hiện Đề án phát triển dịch vụ logistics tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập khu công nghiệp chuyên sâu.

b) Về y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao và bảo đảm an sinh xã hội:

- Tăng cường công tác phòng trừ dịch bệnh sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng, tiêu chảy, không để dịch bệnh bùng phát. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân về ý thức, phương pháp phòng chống và điều trị bệnh dại, đặc biệt là các địa bàn vùng sâu, vùng xa tại Châu Đức và Xuyên Mộc. Chú trọng thanh tra, xử lý các vi phạm về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Hoàn thành phần xây dựng bệnh viện Bà Rịa, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các bệnh viện khác trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên để phục vụ năm học mới 2013-2014; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, các sự kiện văn hóa, nghệ thuật kỷ niệm các ngày lễ. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động thực hiện kế hoạch số 05/KH-TU về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục - thể thao đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa XI) “Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020” và Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai công tác giải quyết việc làm và cho vay vốn giải quyết việc làm; giải quyết bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Thực hiện các chính sách đối với người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đồng bào dân tộc,... Xem xét bổ sung vốn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để tăng nguồn cho các đối tượng chính sách vay vốn.

- Xây dựng đề án và triển khai thực hiện Chương trình 135 (giai đoạn 3) của Chính phủ.

c) Về quản lý đất đai, môi trường:

- Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong lĩnh vực đất quốc phòng, an ninh, đất trụ sở cơ quan, đất mặt nước, lòng hồ, đất rừng phòng hộ, phân đấu cơ bản hoàn thành chỉ tiêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2013.

- Triển khai lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu đối với cấp huyện và cấp xã.

- Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương VI về đổi mới chính sách pháp luật đất đai; Chương trình hành động và kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục kiểm tra việc đầu tư xây dựng kho bãi lưu giữ bụi lò, xỉ thép của các nhà máy thép; giám sát tình hình chuyển giao bụi lò, xỉ thép cho đơn vị xử lý bảo đảm đúng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đối với các trường hợp dự án đầu tư mới, nếu có phát sinh các loại chất thải rắn, lỏng, bụi lò, phải yêu cầu chủ đầu tư làm rõ phương án xử lý, chỉ cho phép đầu tư khi đã xác định chắc chắn các giải pháp xử lý chất thải, để ngăn ngừa sự tồn đọng này ngay từ đầu.

- Chú trọng công tác kiểm tra, có biện pháp chế tài để quản lý việc nhập khẩu phế liệu của các nhà máy thép. Thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu đối với các trường hợp vi phạm.

- Xây dựng các tiêu chí để kêu gọi đầu tư xây dựng nhà máy xử lý bụi lò, xỉ thép có công nghệ tiên tiến để chủ động giải quyết bụi lò và xỉ thép phát sinh trên địa bàn tỉnh.

d) Về cải cách hành chính:

- Xây dựng lộ trình, giải pháp khắc phục đối với các chỉ số thành phần đạt thấp trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tập trung vào các chỉ số: Thiết chế pháp lý, chi phí không chính thức, tiếp cận đất đai...; xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành liên quan đến các chỉ số trên.

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm trong thực thi công vụ của thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước, của cán bộ, công chức các cấp, nhất là cán bộ, công chức thuộc các bộ phận thường xuyên tiếp xúc với tổ chức và công dân, trực tiếp tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức và công dân. Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo thực thi công vụ đúng quy định, đúng hẹn, không được gây phiền hà, những nhiều khi giải quyết các thủ tục hành chính, thuế, hải quan, thủ tục xuất nhập khẩu, hỗ trợ thông tin... Xây dựng và ban hành đề án giám sát, luân chuyển đối với các chức danh đảm nhận những công việc nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực, những nhiều. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, triển khai thực hiện Nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính để phục vụ tốt hơn cho các doanh nghiệp, tổ chức và công dân; người đứng đầu sở ngành, địa phương chịu trách nhiệm duy trì, nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên

thông tại cơ quan, đơn vị mình; tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường công tác cung cấp các thông tin chính thức, công khai, kịp thời về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành và tình hình kinh tế - xã hội.

- Xây dựng phương án đầu tư lắp đặt hệ thống lấy ý kiến người dân bằng máy điện tử tại các Bệnh viện và Trung tâm Y tế. Khảo sát đánh giá việc thí điểm luân chuyển hồ sơ trên mạng đối với 02 đơn vị thí điểm và một số đơn vị đã được đầu tư trang thiết bị nhưng chưa thực hiện luân chuyển hồ sơ.

e) Về quốc phòng, an ninh:

- Phối hợp nắm chắc tình hình trên không, ven biển đảo và nội địa, thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân; tiếp tục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, giáo dục quốc phòng theo kế hoạch. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2013.

- Tiếp tục thực hiện các đề án phòng chống làm giảm tội phạm hình sự, tệ nạn ma túy, mại dâm. Mở các đợt cao điểm đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; kiểm tra thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp trong đề án giảm thiểu tai nạn giao thông, tăng cường các công tác: Tuyên truyền pháp luật về giao thông; tuần tra kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, trật tự an toàn giao thông; nâng cao trách nhiệm của lực lượng cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông; xử lý kỹ thuật hạ tầng và tổ chức giao thông phù hợp, thuận lợi cho người và phương tiện tham gia giao thông; nâng cao chất lượng đào tạo và sát hạch cấp phép lái xe; thực hiện tốt công tác quản lý phương tiện vận tải, công tác đăng kiểm phương tiện giao thông; đề cao vai trò và gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị chính quyền địa phương đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

g) Thanh tra, khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng:

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thanh, kiểm tra năm 2013, tập trung thanh tra công vụ, thanh tra các dự án đầu tư; thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, các cơ quan thuộc cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao chất lượng công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Kịp thời xử lý tình hình khiếu kiện đông người, vượt cấp; chủ động giải quyết các vụ việc mới phát sinh ở cơ sở; tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

h) Về các kết luận và kiến nghị của các Đoàn giám sát của HĐND tỉnh:

UBND tỉnh chỉ đạo các ngành các cấp có liên quan, xây dựng kế hoạch, xác định lộ trình cụ thể để khắc phục tồn tại, bất cập, thực hiện các kết luận và kiến nghị của các Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về các chuyên đề: Đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn ngân sách; Thực hiện Nghị quyết 13/NQ-CP của Chính phủ; Công tác quản lý nhà nước trong khai thác bảo vệ các công trình thủy lợi; Công tác bảo vệ và phát triển rừng; Công tác đầu tư xây dựng và sửa

chữa trường học, mua sắm sử dụng, bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học; công tác thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc; Kết quả thực hiện Nghị quyết số 29/2011/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Công tác đo đạc bản đồ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

- Giao cho UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể, đề ra giải pháp đồng bộ, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung Nghị quyết này.

- Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị, xã hội tỉnh làm tốt công tác vận động nhân dân tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2013.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Khóa V, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 18/7/2013 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTr.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr.HĐND và UBND các huyện, TP thuộc tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND/110b/18.7.2013. 10/

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Bình